**HƯỚNG DẪN ÔN TẬP NGỮ VĂN 10 HỌC KỲ II**

**Đề bài 1:** Cảm nhận về nhân vật Ngô Tử Văn trong **Chuyện chức phán sự đề Tản** **Viên** của Nguyễn Dữ

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

 **Mở bài**
- Nguyễn Dữ là người đã đưa khái niệm "truyền kỳ" tiến bước vào nền văn học Việt Nam. Tác phẩm nổi tiếng nhất và cũng là duy nhất của ông là Truyền kỳ mạn lục, gồm 20 truyện khác nhau.
- Một trong những truyện được biết đến nhiều nhất là Chuyện chức phán sự đền Tản Viên lấy nhân vật Ngô Tử Văn làm trung tâm.

 **Thân bài**
**\* Ngô Tử Văn qua lời người dẫn chuyện và nhận xét của những người đương thời**
+ Là người nóng nảy, nhưng tính tình khảng khái, nên được nhiều người yêu quý kính trọng dành khen hai từ "cương trực", danh tiếng tốt.
**\* Ngô Tử Văn xuất hiện trực tiếp qua các sự kiện:**
- Đốt ngôi đền bị tên tướng giặc họ Thôi chiếm giữ:
+ Thể hiện lòng can đảm, tinh thần chính nghĩa, không phải là hành động bộc phát, nông nổi.
- Lúc gặp tên tướng giặc trong mộng:
+ Bình tĩnh, điềm nhiên, coi thường sự dọa dẫm của hắn.
- Lúc gặp và nói chuyện với Thổ Thần:
+ Bình tĩnh, thể hiện sự thông minh, nhanh trí khi hỏi thăm về tên tướng giặc, để chuẩn bị ứng ph

- Lúc ở điện Diêm Vương:
+ Gặp cảnh kinh hãi cũng bình tĩnh mà kêu to để hòng kinh oan.
+ Không hề e sợ lời dọa dẫm kết tội của Diêm Vương, sẵn sàng đối chất với tên tướng giặc họ Thôi cho ra nhẽ.
**\* Chiến thắng của Ngô Tử Văn:**
+ Niềm tin vào công lý, chính nghĩa của nhân dân ta, cũng như của tác giả Nguyễn Dữ, với quan niệm cái thiện luôn luôn chiến thắng cái gian tà ác độc.

 **Kết bài**
- Nhân vật Ngô Tử Văn là một nhân vật tiêu biểu của trường phái hướng thiện., luôn lấy công bằng, lẽ phải làm nguyên lý sống.
- Thể hiện lòng yêu cái thiện, mong ước về một cuộc sống công bằng, hạnh phúc của nhân dân ta từ xa xưa cho tới tận ngày nay.

**Đề bài 2:** Cảm nhận của anh( chị) về **Trao duyên** – Trích ‘ Truyện Kiều” của Nguyễn Du.

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

 **Mở bài**:

- Giới thiệu về tác giả Nguyễn Du

- Tác phẩm “*Truyện Kiều*” và đoạn trích “*Trao duyên*” + nội dung đoạn trích .

**Thân bài**:

 -Thúy Kiều trao duyên – nhờ Thúy Vân trả nghĩa cho Kim Trọng. Kiều nhờ cậy Vân (*phân tích sắc thái biểu cảm của các từ ngữ: “cậy”, “lạy”, “thưa*”). Lời xưng hô của Kiều vừa cậy vừa như nài ép, phù hợp để nói về vấn đề tế nhị “*tình chị duyên em*”.

- Kiều kể lại mối tình của mình với chàng Kim: Thắm thiết nhưng mong manh, nhanh tan vỡ. Cách kể, ngôn ngữ nhấn về phía mong manh nhanh tan vỡ của mối tình.

=>Kiều khéo léo, tinh tế, bề ngoài tưởng như Kiều bình tĩnh quyết đoán, nhưng sâu thẳm trong lòng là nỗi đau đớn, xót xa.

 - Kiều trao kỉ vật cho em – bi kịch tình yêu tan vỡ

 Chú ý phân tích các kỉ vật “*chiếc vành”, “bức tờ mây*”. Phân tích từ “*của chung*” -> mâu thuẫn giằng xé giữa lí trí và tình cảm. Kiều trao duyên nhưng không trao tình -> tâm trạng đau đớn, xót xa.

- Kiều hướng tới Kim Trọng trong tâm trạng đau đớn tuyệt vọng:

“Ôi Kim lang! Hỡi Kim lang!
Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây!”
Trong một câu thơ, tên Kim Trọng được gọi đến hai lần, kèm theo là những thán từ chỉ sự đớn đau, tuyệt vọng “ôi”, “hỡi”. Câu thơ trên ngắt nhịp 3/3 đọc lên như tiếng nấc, để rồi đến câu thơ dưới nhịp thơ dài ra như một lời than.
Lời trao duyên kết thúc bằng một lời than, bằng tiếng kêu đớn đau, tuyệt vọng. Tuy nhiên, tình yêu tan vỡ nhưng khát vọng tình yêu được khẳng định. Đó là nét đẹp cao quý của tâm hồn Kiều, là giá trị nhân văn bền vững của “Truyện Kiều”. Đoạn thơ có bi kịch, đau thương nhưng không thê lương, đen tối, trái lại vẫn ngời lên ánh sáng niềm tin vào tình yêu, vào con người.
Đoạn thơ cho ta thấy “sức cảm thông lạ lùng” (Hoài Thanh) của nhà đại thi hào dân

tộc đối với những khổ đau và khát vọng tình yêu của con người. Qua “Trao duyên”, ta còn thấy bút pháp miêu tả nội tâm đặc sắc của tác giả “Truyện Kiều”.

- Nghệ thuật miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật tinh tế, ngôn ngữ chọn lọc.

 **Kết bài**:

 - Khái quát nội dung nghệ thuật của đoạn thơ.

 - Có thể trình bày suy nghĩ của bản thân.

**Đề bài 3 :** Nhận xét về đoạn trích "***Trao duyên***" (Trích "***Truyện*** ***Kiều***" - Nguyễn Du), có ý kiến cho rằng: "*Cái thần của đoạn thơ là ở chỗ: Trao duyên mà không trao được tình! Đau khổ vô tận! Cao đẹp vô ngần!"*

 Hãy phân tích đoạn trích "***Trao duyên***" để làm sáng tỏ ý kiến trên.

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

\* Mở bài : Giới thiệu tác giả Nguyễn Du, "Truyện Kiều", đoạn trích "Trao duyên",

 ý kiến về đoạn trích

\* Thân bài :

- Giải thích ý kiến:

+ *Cái thần*: linh hồn, điều cốt lõi, điểm đặc sắc, quan trọng nhất của đoạn trích

+ *Trao duyên mà không trao được tình*: duyên - từ của Đạo Phật chỉ sự gắn bó với nhau từ kiếp trước, sau chuyể thành từ toàn dân chỉ hôn nhân vợ chồng. TK trao được mối nhân duyên của mình với KT cho TV nhưng không thể trao được tình yêu mà nàng dành cho Kim Trọng

+ *Đau khổ vô tận*: tâm tạng khi Kiều phải dằn lòng trao đi tình yêu đầu đời, một nỗi đau đớn đến tận cùng

+ *Cao đẹp vô ngần*: vẻ đẹp của tâm hồn nhân vật

- Phân tích, chứng minh ý kiến:

+ Trao duyên mà không trao được tình:

~ Kiều trao duyên cho em:

. Kiều khéo léo, ràng buộc Vân từ việc tạo ra hoàn cảnh khác thường, đến việc giãi bày cảnh ngộ, đưa các lý do để thuyết phục Vân

. Trao cho em các kỉ vật tình yêu, hoàn tất việc trao duyên

~ Kiều không trao được tình yêu: *"Duyên này thì giữ, vật này của chung*" -> dù trao đi kỉ vật nhưng không thể quên đi tình yêu, thâm chí, ngay cả sau khi chết vẫn muốn "*Nát thân bồ liễu đền nghì trúc mai"*

+ Đau khổ vô tận: tâm trạng của Kiều trong và sau khi trao duyên

~ Trong khi trao duyên: tiếc nuối, đau đớn, giằng xé (*Chiếc vành* ....)

~ Sau khi trao duyên : nàng coi như mình đã chết *(hồn, thân, dạ đài, thác oan, về, nát* ...); ý thức sâu sắc về thực tại chia ly, tan vỡ đột ngột, thảm khốc, đau đớn đến mê sảng *(trâm gãy gương tan, bạc như vôi, nước chảy hoa trôi, ...)*

+ Cao đẹp vô ngần: vẻ đẹp của sự hi sinh, vị tha; vẻ đẹp của quan niệm về tình yêu thủy chung, mãnh liệt, thiêng liêng, trọn vẹn

- Đánh giá ý kiến: ý kiến đúng đắn, có sức khái quát cao, nổi bật được nội dung, tư tưởng của đoạn trích, thấy rõ được tâm hồn, tính cách của nhân vật

\* Kết bài

- Khẳng định lại giá trị của lời nhận định

**Đề bài 4:** Cảm nhận về đoạn trích ***Chí khí anh hùng*** (Trích ***Truyện Kiều***-Nguyễn Du).

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI**

**Mở bài:**

- Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Du.

- Giới thiệu tác phẩm Truyện Kiều- đoạn trích Chí khí anh hùng và nội dung đoạn trích.

**Thân bài:**

*Nội dung:*

- Hoàn cảnh đoạn trích, vai trò của Từ Hải đối với Thúy Kiều

-Khát vọng lên đường của Từ Hải:

+ Ngôn ngữ giới thiệu của Nguyễn Du thông qua các từ ngữ có sắc thái tôn xưng, kính trọng: *trượng phu, mặt phi thường.*

+ Tâm thế ra đi: *thoắt, thẳng rong*…cách nghĩ, cách xử sự dứt khoát thể hiện ước muốn được tung hoành vùng vẫy trong bốn bể.

-Lí tưởng anh hùng của Từ Hải:

+ Không quyến luyến, bịn rịn, không vì tình yêu mà quên đi lí tưởng cao cả.

+ Trách Kiều là ngư­ời tri kỉ mà không hiểu mình, khuyên Kiều vượt lên trên tình cảm thông th­ường để sánh với anh hùng.

+ Hứa hẹn với Kiều về một t­ương lai thành công.

+ Khẳng định quyết tâm, tự tin vào thành công.

  -Từ Hải là hình tượng chuẩn mực của người anh hùng thời trung đại, thái độ, cử chỉ dứt khóa không chần chừ, do dự: *Quyết lời dứt áo ra đi*, hình ảnh *cánh chim* là hình ảnh ẩn dụ về người anh hùng mang tầm vóc phi thường thông qua đó gởi gắm ước mơ của Nguyễn Du về tự do công lý.

*Nghệ thuật:*

-Bút pháp ước lệ tượng trưng với cảm hứng vũ trụ

-Ngôn ngữ tự sự của tác giả kết hợp với ngôn ngữ đối thoại của nhân vật nhằm làm rõ tính cách nhân vật.

**Kết bài**: Nhấn mạnh ý nghĩa của hình tượng người anh hùng.